

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST

Ngày 16- 6-2025

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Nghĩa

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

Ông Lê Trung Nam

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hằng –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 72/2025/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh ngày 01/01/1978 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, khu phố P, phường T, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cước công dân/Số định danh cá nhân số: 082178019561

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Văn T1, sinh ngày 01/01/1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, khu phố P, phường T, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cước công dân /Số định danh cá nhân số: 077076004696

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:***

Bà T và ông Ngô Văn T1 chung sống với nhau từ năm 1996, không đăng ký kết hôn. Đến ngày 18/11/2004, bà T, ông T1 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là phường T, thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Vợ chồng bà T chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T1 thường ăn nhậu, về nhà gây sự đánh vợ con. Bà T đã cố gắng chịu đựng để gia đình yên ấm nhưng đến nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay bà T xác định không còn tình cảm với ông T1 nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông T1.

Về con chung: Bà T, ông T1 có ba con chung là Ngô Văn T2, sinh ngày 16/5/1996; Ngô Văn M, sinh ngày 09/3/2002 và Ngô Thị T3, sinh ngày 20/3/2007. Ba con chung đã trưởng thành nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu giải quyết.

**** Bị đơn ông Ngô Văn T1:***

Theo kết quả xác minh tại Công an phường T thì ông Ngô Văn T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại tổ A, khu phố P, phường T, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T1 đến làm việc nhưng ông T1 vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa đồng thời cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà T.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ:***

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào lời khai của các đương sự nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà T và ông T1 đã đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, cho bà T được ly hôn với ông T1.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng.

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:*

Bị đơn ông T1 cư trú tại tổ A, khu phố P, phường T, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tranh chấp giữa các bên thuộc loại quan hệ về “Ly hôn”. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

[1.2] *Về việc vắng mặt bị đơn:*

Ông Ngô Văn T1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông T1 vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Nội dung giải quyết.

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T1 là hợp pháp, do cả hai đã tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là phường T, thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông T1, bà T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo bà T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do ông T1 thường ăn nhậu, về nhà gây sự, đánh vợ con, từ đó vợ chồng không còn hòa hợp trong cách sống, không còn quan tâm chăm sóc, yêu thương, chia sẻ với nhau. Nhận thấy lời khai của bà T chỉ xuất phát từ một phía, tuy nhiên đối với ông T1 đã nhiều lần được Tòa án triệu tập đến làm việc với mục đích hòa giải, nhằm tạo điều kiện cho các bên hàn gắn tình cảm, quay về chung sống cùng nhau nhưng ông T1 vẫn vắng mặt, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa các bên là có thật, đã đến mức trầm trọng và ông T1 cũng không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với bà T.

Nhận thấy mâu thuẫn giữa bà T, ông T1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, cho bà T được ly hôn với ông T1.

[2.2] *Về con chung:*

Bà T và ông T1 có ba con chung hiện đã trưởng thành nên không giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:*

Bà T không yêu cầu, còn ông T1 vắng mặt, không có ý kiến nên không giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm

Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 217, 218, 227, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Ngô Văn T1.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000595 ngày 14/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, bà T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (16/6/2025), nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND thành phố Phú Mỹ;
 - TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
 - CCTHADS thành phố Phú Mỹ;
 - UBND P. Tân Hòa, TP. Phú Mỹ
- GCNKH số 171, ngày 18/11/2004;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Nghĩa